

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỘC FOOD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỘC FOOD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MOC FOOD TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MOC FOOD.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110134214

3. Ngày thành lập: 29/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

C31-BTSL2 Ô 03, Khu C Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn - Geleximco, Xã La Phù, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979.938.459

Fax:

Email: traumocquan.nh@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn thực phẩm khác	4632
2.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn; - Bán buôn đồ uống không có cồn.	4633
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
4.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

5.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Các hoạt động chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. - Giết mổ gia súc, gia cầm + Hoạt động giết mổ bao gồm giết, mổ, đóng gói, bảo quản thịt: trâu, bò, lợn, cừu, dê, ngựa, thỏ, các loại gia cầm, lạc đà... - Chế biến và bảo quản thịt + Sản xuất thịt tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng nguyên con; + Sản xuất thịt tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng pha miếng; + Sản xuất thịt tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng từng phần riêng. + Chế biến mỡ động vật; + Chế biến lục phủ ngũ tạng động vật; - Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt + Sản xuất thịt sấy khô, hun khói, ướp muối; + Sản xuất sản phẩm thịt gồm: Xúc xích, pate, thịt dăm bông.	1010
6.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và bảo quản cá, tôm, cua và loài thân mềm; làm lạnh, sấy khô, hun khói, ướp muối, ngâm trong nước muối, đóng gói... - Sản xuất các sản phẩm cá, tôm cua và các loài động vật thân mềm; cá nấu chín, cá khúc, cá rán, trứng cá muối, phụ phẩm trứng cá muối... - Sản xuất các thức ăn cho người từ cá;	1020

7.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: - Sản xuất nước ép từ rau quả; + Sản xuất nước ép không cô đặc từ các loại rau và quả, không lên men và không chứa cồn. + Sản xuất nước ép hỗn hợp từ rau và quả. - Chế biến và bảo quản rau quả khác + Chế biến thực phẩm chủ yếu là rau quả, trừ các thức ăn đã chế biến sẵn để lạnh; + Bảo quản rau, quả, hạt bằng phương pháp đông lạnh, sấy khô, ngâm dầu,... + Chế biến thức ăn từ rau quả; + Chế biến mứt rau quả; + Chế biến mứt sệt, mứt đóng khuôn và mứt dạng nước (thạch hoa quả); + Chế biến và bảo quản khoai tây như: chế biến khoai tây làm lạnh; chế biến khoai tây nghiền làm khô; chế biến khoai tây rán; chế biến khoai tây giòn và chế biến bột khoai tây; + Rang các loại hạt; - Chế biến thức ăn từ hạt và thức ăn sệt. + Bóc vỏ khoai tây; + Bóc vỏ hạt điều, bóc vỏ đậu phộng; + Sản xuất giá sống; + Chế biến các thực phẩm cô đặc từ rau quả tươi; + Sản xuất thực phẩm từ rau quả dễ hỏng làm sẵn như: sa lát, rau đã cắt hoặc gọt, đậu để đông.	1030
8.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Các hoạt động chế biến, bảo quản dầu mỡ động, thực vật thô và tinh luyện.	1040
9.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
10.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
11.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết: - Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt; - Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thủy sản; - Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn khác.	1075
12.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xút; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất các sản phẩm trứng; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến;	1079

13.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú cho khách du lịch, khách trọ, hàng ngày hoặc hàng tuần, nhìn chung là ngắn hạn. Các cơ sở lưu trú bao gồm loại phòng thuê có sẵn đồ đạc, hoặc loại căn hộ khép kín có trang bị bếp và dụng cụ nấu ăn, có hoặc không kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp; - Hoạt động của các cơ sở lưu trú như: khách sạn; biệt thự du lịch (resort); phòng hoặc căn hộ khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ; nhà trọ, phòng trọ; chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động; làng sinh viên, ký túc xá sinh viên; nhà điều dưỡng.	5510
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn; - Quán ăn tự phục vụ; - Quán ăn nhanh; - Cửa hàng bán đồ ăn mang về; - Hàng ăn uống trên phố, trong chợ.	5610(Chính)
17.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác....	5621
18.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ trên cơ sở nhượng quyền; - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
19.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ (trong đó cung cấp dịch vụ đồ uống là chủ yếu); hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống...	5630

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

Thời gian đăng từ ngày 29/09/2022 đến ngày 29/10/2022

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH THÀNH TRUNG	Thôn Tân Lập, Xã Hán Đà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	20,000	0150820052 65	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	20,000		
2	NGUYỄN THÀNH NAM	Khu 5, Xã Bản Nguyên, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	10,000	0250820085 41	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	10,000		

3	VÕ THỊ NGÀ	Thôn Ngô Thôn, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	40,000	0401840123 32	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	40,000		
4	NGUYỄN THẾ DŨNG	Hòa Bình, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	30,000	0010860273 91	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VÕ THỊ NGA**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *05/05/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *040184012332*

Ngày cấp: *20/08/2022*

Nơi cấp: *Cục CS QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Ngô Thôn, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Ngô Thôn, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*